

TÒA GIÁM MỤC XUÂN LỘC
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÒA BÌNH XUÂN LỘC



GIÁO TRÌNH
MÔN HỌC: KẾ TOÁN THUẾ
NGÀNH: KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CDHBXL ngày tháng năm.....
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc)*

Đồng Nai, năm 2021

(Lưu hành nội bộ)

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh nền kinh tế ngày càng phát triển và môi trường kinh doanh ngày càng trở nên cạnh tranh, việc quản lý và tuân thủ các quy định về thuế trở thành một yếu tố quan trọng không thể thiếu đối với mọi tổ chức và doanh nghiệp. Để đáp ứng nhu cầu này, việc hiểu và áp dụng chính xác các quy định về kế toán thuế là vô cùng cần thiết.

Giáo trình Kế toán Thuế này được biên soạn nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện và chi tiết về hệ thống kế toán thuế, từ cơ bản đến nâng cao. Với sự kết hợp của lý thuyết và thực hành, giáo trình này hướng đến việc trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện công tác kế toán thuế một cách hiệu quả và chính xác..

Nhằm tạo điều kiện cho người học có một bộ tài liệu tham khảo mang tính tổng hợp, thống nhất và mang tính thực tiễn sâu hơn. Nhóm người dạy chúng tôi đề xuất và biên soạn **Giáo trình Kế toán thuế** dành riêng cho người học trình độ Trung cấp.

Nội dung của giáo trình bao gồm các Bài sau:

Bài 1: Tổng quan về kế toán thuế

Bài 2: Kế toán thuế giá trị gia tăng

Bài 3: Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt

Bài 4: Kế toán thuế xuất nhập khẩu

Bài 5: Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp

Bài 6: Kế toán thuế thu nhập cá nhân

Bài 7: Kế toán thuế khác – phí và lệ phí

Trong quá trình biên soạn, chúng tôi đã tham khảo và trích dẫn từ nhiều tài liệu được liệt kê tại mục Danh mục tài liệu tham khảo. Chúng tôi chân thành cảm ơn các tác giả của các tài liệu mà chúng tôi đã tham khảo.

Bên cạnh đó, giáo trình cũng không thể tránh khỏi những sai sót nhất định. Nhóm tác giả rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phản hồi từ quý đồng nghiệp, các bạn người học và bạn đọc.

Trân trọng cảm ơn./.

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

Tham gia biên soạn

1. Chủ biên ThS. Trần Trung Hiếu
2. ThS. Phạm Hoài Diễm
3. ThS. Trần Thị Ngọc Lan
4. ThS. Nguyễn Thị Hồng Ngọc
5. Th.S. Bùi Thị Yên

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	2
MỤC LỤC.....	4
GIÁO TRÌNH MÔN HỌC	5
BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN THUẾ	12
BÀI 2. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG.....	18
BÀI 3. KẾ TOÁN THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT	24
BÀI 4: KẾ TOÁN THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU.....	30
BÀI 5: KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP.....	34
BÀI 6: KẾ TOÁN THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN.....	39
BÀI 7: KẾ TOÁN THUẾ KHÁC – PHÍ VÀ LỆ PHÍ	45

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

1. Tên môn học: KẾ TOÁN THUẾ

2. Mã môn học: MĐ25

3. Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học:

3.1. Vị trí: Giáo trình dành cho người học trình độ Cao đẳng tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc.

3.2. Tính chất: Mô đun kế toán thuế là một mô đun tự chọn, thông qua kiến thức chuyên môn về kế toán thuế, người học thực hiện được các nội dung về nghiệp vụ kế toán thuế tại doanh nghiệp. Là một trong những công cụ quản lý điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế.

3.3. Ý nghĩa và vai trò của môn học: môn học này dành cho đối tượng là người học thuộc chuyên ngành **Kế toán doanh nghiệp**. Môn học này đã được đưa vào giảng dạy tại trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc từ năm 2021 đến nay. Nội dung chủ yếu của môn học này nhằm cung cấp các kiến thức thuộc lĩnh vực **Kế Toán Thuế**: Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thuế trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao, Ứng dụng được phân hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp.

4. Mục tiêu của môn học:

4.1. Về kiến thức:

- + A1: Vận dụng được các kiến thức đã học về kế toán thuế trong việc thực hiện thực hiện nghiệp vụ kế toán được giao.
- + A2: Ứng dụng được phân hành kế toán trong việc thực hiện công tác kế toán thuế tại các doanh nghiệp.

4.2. Về kỹ năng:

- + B1: Lập được chứng từ kế toán thuế
- + B2: Sử dụng được chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán chi tiết và tổng hợp;
- + B3: Lập được các báo cáo thuế theo quy định

4.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + C1: Kiểm tra đánh giá được công tác kế toán thuế trong các doanh nghiệp
- + C2: Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác và tự học hỏi, có khả năng sáng tạo, linh hoạt.

5. Nội dung của môn học

5.1. Chương trình khung

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập/Thí nghiệm/Bài tập/Thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	106	134	15
MH 01	Giáo dục Chính trị	2	30	15	13	2
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	45	21	21	3
MH 05	Tin học	2	45	15	29	1
MH 06	Tiếng Anh	5	90	42	42	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	60	1440	405	980	55
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	300	155	127	18
MH 07	Quản trị văn phòng	2	45	25	17	3
MH 08	Soạn thảo văn bản	2	45	25	17	3
MH 09	Kinh tế vi mô	2	45	25	17	3
MH 10	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	12	3
MH 11	Nguyên lý thống kê	2	45	20	23	2

MH 12	Nguyên lý kế toán	4	75	30	41	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	33	915	164	725	26
MĐ 13	Kế toán doanh nghiệp 1	5	90	45	40	5
MĐ 14	Kế toán doanh nghiệp 2	4	90	25	60	5
MH 15	Thuế	2	45	20	23	2
MĐ 16	Kế toán quản trị	3	60	25	32	3
MĐ 17	Tin học kế toán excel	4	90	29	57	4
MĐ 18	Tin học kế toán phần mềm	3	60	20	37	3
MH 19	Thực hành lập chứng từ và ghi sổ kế toán	4	120	-	116	4
MĐ 20	Thực tập tốt nghiệp	8	360	-	360	-
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	10	225	86	128	11
MH 21	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	1	30	10	18	2
MH 22	Marketing	2	45	20	23	2
MĐ 23	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	18	25	2
MĐ 24	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	18	25	2
MĐ 25	Kế toán thuế	3	60	20	37	3
TỔNG CỘNG		75	71	1695	511	1114

6. Điều kiện thực hiện môn học:

6.1. Phòng học Lý thuyết/Thực hành: Phòng máy tính.

6.2. Trang thiết bị dạy học: Phòng máy vi tính, bảng, phấn, tô vít.

6.3. Học liệu, dụng cụ, mô hình, phương tiện: Giáo trình, mô hình học tập,...

6.4. Các điều kiện khác: Người học tìm hiểu thực tế về công tác xây dựng phương án khắc phục và phòng ngừa rủi ro tại doanh nghiệp.

7. Nội dung và phương pháp đánh giá:

7.1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp.
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

7.2. Phương pháp:

Người học được đánh giá tích lũy môn học như sau:

7.2.1. Cách đánh giá

- Áp dụng quy chế đào tạo Trung cấp hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-LĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo áp dụng tại Trường Cao đẳng Hòa Bình Xuân Lộc như sau:

Điểm đánh giá	Trọng số
+ Điểm kiểm tra thường xuyên (Hệ số 1)	40%
+ Điểm kiểm tra định kỳ (Hệ số 2)	
+ Điểm thi kết thúc môn học	60%

7.2.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp đánh giá	Phương pháp tổ chức	Hình thức kiểm tra	Chuẩn đầu ra đánh giá	Số cột	Thời điểm kiểm tra
Thường xuyên	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A1, A2, B1, B2, B3, C1, C2	1	Sau ... giờ.
Định kỳ	Viết/ Thuyết trình	Tự luận/ Trắc nghiệm/ Báo cáo	A4, B4, C3	2	Sau... giờ
Kết thúc môn học	Viết	Tự luận và trắc nghiệm	A1, A2, A3, A4, A5, B1, B2, B3, B4, B5, C1, C2, C3,	1	Sau... giờ

7.2.3. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc môn học được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm môn học là tổng điểm của tất cả điểm đánh giá thành phần của môn học nhân với trọng số tương ứng. Điểm môn học theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về đào tạo theo niên chế.

8. Hướng dẫn thực hiện môn học

8.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng: Đối tượng Cao đẳng Kế toán doanh nghiệp

8.2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học

8.2.1. Đối với người dạy

* **Lý thuyết:** Áp dụng phương pháp dạy học tích cực bao gồm: thuyết trình ngắn, nêu vấn đề, hướng dẫn đọc tài liệu, bài tập tình huống, câu hỏi thảo luận....

* **Bài tập:** Phân chia nhóm nhỏ thực hiện bài tập theo nội dung đề ra.

* **Thảo luận:** Phân chia nhóm nhỏ thảo luận theo nội dung đề ra.

*** Hướng dẫn tự học theo nhóm:** Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm tìm hiểu, nghiên cứu theo yêu cầu nội dung trong bài học, cả nhóm thảo luận, trình bày nội dung, ghi chép và viết báo cáo nhóm.

8.2.2. Đối với người học: Người học phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Nghiên cứu kỹ bài học tại nhà trước khi đến lớp. Các tài liệu tham khảo sẽ được cung cấp nguồn trước khi người học vào học môn học này (trang web, thư viện, tài liệu...)

- Tham dự tối thiểu 70% các buổi giảng lý thuyết. Nếu người học vắng >30% số tiết lý thuyết phải học lại môn học mới được tham dự kì thi lần sau.

- Tự học và thảo luận nhóm: là một phương pháp học tập kết hợp giữa làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân. Một nhóm gồm 8-10 người học sẽ được cung cấp chủ đề thảo luận trước khi học lý thuyết, thực hành. Mỗi người học sẽ chịu trách nhiệm về 1 hoặc một số nội dung trong chủ đề mà nhóm đã phân công để phát triển và hoàn thiện tốt nhất toàn bộ chủ đề thảo luận của nhóm.

- Tham dự đủ các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ.

- Tham dự thi kết thúc môn học.

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

9. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Công (2020), *Giáo trình Kế toán thuế*, Nhà xuất bản Tài chính.
- Phạm Văn Dược, Đặng Thị Loan (2019), *Kế toán thuế: Lý thuyết và thực hành*, Nhà xuất bản Lao động.
- Lê Thị Ngọc Diệp (2018), *Quy định pháp luật về thuế và kế toán thuế*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Trần Thị Vân Hoa (2017), *Chuyên đề kế toán thuế*, Nhà xuất bản Thống kê.
- Vũ Thị Hồng Nhung (2016), *Hướng dẫn thực hành kê khai và quyết toán thuế*, Nhà xuất bản Tài chính.
- Nguyễn Thị Phương Thảo (2021), *Kế toán thuế và quản lý thuế*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Đình Hùng (2019), *Kế toán thuế trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*, Nhà xuất bản Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- Robert W. McGee (2020), *Taxation and Public Finance in Transition and Developing Countries*, Springer.

- David M. Maloney, et al. (2021), *South-Western Federal Taxation: Comprehensive Volume*, Cengage Learning.
- Prentice Hall (2018), *Taxation for Decision Makers*, Pearson.

Tailieu.vn

BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ KẾ TOÁN THUẾ

❖ GIỚI THIỆU BÀI 1

Kế toán thuế là một phần quan trọng trong hệ thống kế toán của bất kỳ tổ chức, doanh nghiệp nào, và đóng vai trò thiết yếu trong việc quản lý nghĩa vụ thuế và tuân thủ pháp luật thuế. Kế toán thuế không chỉ đảm bảo doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định thuế mà còn giúp tối ưu hóa tình hình tài chính của doanh nghiệp.

❖ MỤC TIÊU BÀI 1

Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về thuế và kế toán thuế
- Xác định được các chứng từ kế toán thuế và tài khoản sử dụng

- **Về kỹ năng:** kỹ năng giao tiếp và báo cáo, giải quyết vấn đề thuế, hiểu biết về hệ thống thuế.
- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 1

- *Đối với người dạy:* sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập **BÀI 1** (cá nhân hoặc nhóm).
- *Đối với người học:* chủ động đọc trước giáo trình (**BÀI 1**) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống **BÀI 1** theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định.

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 1

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 1

- **Nội dung:**

- ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.

- **Phương pháp:**

- ✓ Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng)
- ✓ Kiểm tra định kỳ: **không có**

❖ NỘI DUNG BÀI 1

1. Một số vấn đề chung về thuế

1.1. Thuế và vai trò của thuế

Khái niệm thuế: Thuế là khoản thu bắt buộc mà các cá nhân và tổ chức phải nộp cho Nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm mục đích tài trợ cho các hoạt động công cộng và điều tiết kinh tế - xã hội.

Vai trò của thuế:

- Tài chính: Thuế là nguồn thu chính của ngân sách Nhà nước, giúp duy trì và phát triển các dịch vụ công cộng như giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh, và hạ tầng cơ sở.
- Điều tiết kinh tế: Thuế giúp điều chỉnh hành vi tiêu dùng và đầu tư, khuyến khích hoặc hạn chế các hoạt động kinh tế nhất định, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.
- Phân phối lại thu nhập: Thuế đóng vai trò trong việc phân phối lại thu nhập, giảm chênh lệch giàu nghèo, tạo công bằng xã hội thông qua các chính sách thuế suất lũy tiến và các khoản trợ cấp xã hội.

1.2. Các yếu tố cấu thành một sắc thuế

- Chủ thể nộp thuế: Là các cá nhân và tổ chức có nghĩa vụ nộp thuế.
- Đối tượng chịu thuế: Là các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, hoặc thu nhập phải chịu thuế.
- Căn cứ tính thuế: Là cơ sở để xác định số thuế phải nộp, bao gồm giá trị, số lượng của đối tượng chịu thuế.
- Thuế suất: Là mức tỷ lệ hoặc số tiền áp dụng để tính số thuế phải nộp từ căn cứ tính thuế.
- Kỳ tính thuế: Là khoảng thời gian để tính và nộp thuế, có thể là tháng, quý hoặc năm.
- Phương pháp tính thuế: Là cách thức xác định số thuế phải nộp, bao gồm phương pháp trực tiếp và phương pháp gián tiếp.

1.3. Phân loại thuế

- Theo tính chất:
 - Thuế trực thu: Là loại thuế đánh trực tiếp vào thu nhập hoặc tài sản của người nộp thuế, như thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp.
 - Thuế gián thu: Là loại thuế đánh vào hàng hóa, dịch vụ, và được người tiêu dùng gánh chịu thông qua giá cả, như thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Theo đối tượng đánh thuế:
 - Thuế thu nhập: Đánh vào thu nhập của cá nhân hoặc tổ chức.
 - Thuế tiêu dùng: Đánh vào giá trị của hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng.
 - Thuế tài sản: Đánh vào giá trị của tài sản như đất đai, nhà cửa.
- Theo mục đích quản lý:
 - Thuế nội địa: Đánh vào các hoạt động kinh tế trong nước.
 - Thuế ngoại thương: Đánh vào hàng hóa xuất nhập khẩu, như thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

1.4. Hệ thống thuế Việt Nam hiện hành

- Thuế giá trị gia tăng (VAT): Đánh vào giá trị tăng thêm của hàng hóa, dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT): Đánh vào thu nhập chịu thuế của các tổ chức kinh doanh.
- Thuế thu nhập cá nhân (PIT): Đánh vào thu nhập chịu thuế của cá nhân.
- Thuế xuất nhập khẩu: Đánh vào hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt (SCT): Đánh vào một số hàng hóa và dịch vụ đặc biệt mà Nhà nước cần điều tiết tiêu dùng.
- Thuế tài nguyên: Đánh vào việc khai thác các tài nguyên thiên nhiên.
- Các loại thuế khác: Như thuế sử dụng đất nông nghiệp, thuế nhà đất, phí và lệ phí,...

2. Kế toán thuế

2.1. Vai trò của kế toán thuế

- Quản lý và tuân thủ thuế: Kế toán thuế giúp doanh nghiệp thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế, đảm bảo nộp thuế đầy đủ và đúng hạn.
- Tối ưu hóa thuế: Giúp doanh nghiệp áp dụng các biện pháp hợp pháp để tối ưu hóa chi phí thuế, giảm thiểu nghĩa vụ thuế.
- Báo cáo và phân tích thuế: Cung cấp thông tin cho các bên liên quan về tình hình thuế của doanh nghiệp, hỗ trợ việc ra quyết định quản lý và chiến lược tài chính.

2.2. Kế toán thuế Việt Nam hiện hành

2.2.1. Nội dung

- Xác định nghĩa vụ thuế: Xác định các khoản thuế phải nộp dựa trên doanh thu, chi phí, và lợi nhuận của doanh nghiệp.
- kê khai và nộp thuế: Thực hiện kê khai và nộp thuế định kỳ theo quy định của cơ quan thuế.
- Lập báo cáo thuế: Lập các báo cáo thuế hàng tháng, quý, năm để nộp cho cơ quan thuế.

2.2.2. Nguyên tắc kế toán

- Trung thực và khách quan: Ghi chép và báo cáo các khoản thuế phải nộp một cách trung thực, không gian lận.
- Đầy đủ và chính xác: Đảm bảo tất cả các khoản thuế phải nộp đều được ghi nhận đầy đủ và chính xác.
- Kịp thời: Thực hiện các công việc kế toán thuế đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

2.2.3. Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn: Bao gồm hóa đơn giá trị gia tăng, hóa đơn bán hàng, và các loại hóa đơn khác.
- Tờ khai thuế: Bao gồm tờ khai thuế VAT, tờ khai thuế CIT, tờ khai thuế PIT, và các loại tờ khai thuế khác.
- Chứng từ khác: Như biên lai nộp thuế, biên bản kiểm tra thuế, thông báo thuế từ cơ quan thuế.

2.2.4. Tài khoản sử dụng

Tài khoản 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Dùng để phản ánh các khoản thuế phải nộp Nhà nước.

- o Tài khoản 3331 - Thuế giá trị gia tăng phải nộp.
- o Tài khoản 3334 - Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.
- o Tài khoản 3335 - Thuế thu nhập cá nhân phải nộp.
- o Tài khoản 3338 - Các loại thuế khác phải nộp.

❖ TÓM TẮT **BÀI 1**

Trong Bài này, một số nội dung chính được giới thiệu:

- Những vấn đề chung về thuế
- Vai trò kế toán thuế, nội dung, nguyên tắc, chứng từ, tài khoản của kế toán thuế.

❖ **CÂU HỎI VÀ TÌNH HUỐNG THẢO LUẬN BÀI 1**

Câu 1: Thuế có vai trò gì trong nền kinh tế và xã hội? Hãy nêu ít nhất ba vai trò chính của thuế.

Câu 2: Các yếu tố cấu thành một sắc thuế bao gồm những gì? Hãy giải thích từng yếu tố.

Câu 3: Phân loại thuế có thể dựa trên những tiêu chí nào? Hãy nêu và giải thích ít nhất hai tiêu chí phân loại thuế.

Câu 4: Hệ thống thuế Việt Nam hiện hành bao gồm những loại thuế nào? Hãy liệt kê và mô tả ngắn gọn ít nhất bốn loại thuế.

Câu 5: Vai trò của kế toán thuế trong doanh nghiệp là gì? Hãy nêu ít nhất ba vai trò chính.

BÀI 2. KẾ TOÁN THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

❖ GIỚI THIỆU BÀI 2

Kế toán thuế VAT là một phần quan trọng trong hệ thống kế toán của doanh nghiệp, giúp đảm bảo tuân thủ pháp luật thuế và tối ưu hóa chi phí thuế cho doanh nghiệp.

❖ MỤC TIÊU BÀI 2

Sau khi học xong Bài này, người học có khả năng:

➤ Về kiến thức:

- Trình bày được kiến thức cơ bản và nguyên tắc kế toán thuế giá trị gia tăng
- Trình bày được phương pháp kế toán thuế giá trị gia tăng
- Vận dụng kiến làm được bài thực hành ứng dụng về kế toán thuế giá trị gia tăng
- Xác định được các chứng từ kế toán thuế giá trị gia tăng

➤ Về kỹ năng: kỹ năng giao tiếp và báo cáo, giải quyết vấn đề thuế, hiểu biết về hệ thống thuế.

➤ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trung thực, nghiêm túc, tuân thủ chế độ kế toán hiện hành.

❖ PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP BÀI 2

- Đối với người dạy: sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực (diễn giảng, vấn đáp, dạy học theo vấn đề); yêu cầu người học thực hiện câu hỏi thảo luận và bài tập BÀI 2(cá nhân hoặc nhóm).

- Đối với người học: chủ động đọc trước giáo trình (BÀI 2) trước buổi học; hoàn thành đầy đủ câu hỏi thảo luận và bài tập tình huống BÀI 2 theo cá nhân hoặc nhóm và nộp lại cho người dạy đúng thời gian quy định..

❖ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN BÀI 2

- **Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng:** phòng học theo tiêu chuẩn.
- **Trang thiết bị máy móc:** Máy chiếu và các thiết bị dạy học khác
- **Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:** Bài trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan.
- **Các điều kiện khác:** Không có

❖ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ BÀI 2

- **Nội dung:**

- ✓ Kiến thức: Kiểm tra và đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kiến thức
- ✓ Kỹ năng: Đánh giá tất cả nội dung đã nêu trong mục tiêu kỹ năng.
- ✓ Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Trong quá trình học tập, người học cần:
 - + Nghiên cứu bài trước khi đến lớp
 - + Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập.
 - + Tham gia đầy đủ thời lượng môn học.
 - + Nghiêm túc trong quá trình học tập.
- **Phương pháp:**
 - ✓ **Điểm kiểm tra thường xuyên:** 1 điểm kiểm tra (hình thức: hỏi miệng/ thuyết trình)
 - ✓ **Kiểm tra định kỳ:** 1 điểm kiểm tra.